

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025***(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn	Phân bổ kế hoạch			Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ	Ghi chú
			Kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết đến danh mục dự án	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	Kế hoạch phân bổ kỳ này		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=3+5-4-6</i>	<i>8</i>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28.866.031</b>	<b>28.673.923</b>	<b>424.496</b>	<b>506.124</b>	<b>110.480</b>	
<b>A</b>	<b>Nguồn ngân sách tỉnh</b>	<b>18.105.100</b>	<b>17.912.992</b>	<b>391.051</b>	<b>472.679</b>	<b>110.480</b>	
1	Nguồn ngân sách tập trung	3.605.100	3.605.100	62.379	62.379	0	Chi tiết tại biểu 2
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách tỉnh	12.930.000	12.923.284	294.100	226.100	74.716	Chi tiết tại biểu 3
3	Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	170.000	153.154	6.500	5.700	17.646	Chi tiết tại biểu 4
4	Nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường	1.400.000	1.231.454	28.072	178.500	18.118	Chi tiết tại biểu 5
<b>B</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>10.745.441</b>	<b>10.745.441</b>	<b>33.445</b>	<b>33.445</b>	<b>0</b>	
1	Vốn trong nước theo ngành lĩnh vực	5.491.917	5.491.917			0	
2	Vốn nước ngoài	913.953	913.953			0	
3	Vốn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia	3.557.981	3.557.981	33.445	33.445	0	
-	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>	1.028.580	1.028.580			0	
-	<i>Chương trình MTQG xây dựng NTM</i>	454.100	454.100			0	

STT	Nguồn vốn	Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn	Phân bổ kế hoạch			Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ	Ghi chú
			Kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết đến danh mục dự án	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	Kế hoạch phân bổ kỳ này		
-	<i>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030</i>	2.075.301	2.075.301	33.445	33.445	0	Chi tiết tại biểu 6, 7
4	Vốn đầu tư Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội	226.000	226.000			0	
5	Dự phòng ngân sách trung ương cho tỉnh Lào Cai để thực hiện xây dựng 05 cụm công trình cấp nước sạch cho các xã trên địa bàn huyện Si Ma Cai	234.000	234.000			0	
6	Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Lào Cai chuyển nguồn năm trước sang	321.590	321.590		<b>0</b>	0	
<b>C</b>	<b>Nguồn xã hội hóa</b>	<b>15.490</b>	<b>15.490</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	0	
1	Đóng góp của các doanh nghiệp thủy điện nộp vào ngân sách tỉnh	15.490	15.490				

**BIỂU 2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt			Lũy kế NSTT đến năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	Phân bổ kỳ này	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tập trung						
	<b>Nguồn ngân sách tập trung</b>								<b>3.605.100</b>	<b>62.379</b>	<b>62.379</b>	<b>3.605.100</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án không điều chỉnh</b>								<b>3.432.427</b>			<b>3.432.427</b>	
<b>B</b>	<b>Các dự án điều chỉnh đợt này</b>					<b>3.887.429</b>	<b>778.150</b>	<b>7.620</b>	<b>172.673</b>	<b>62.379</b>	<b>62.379</b>	<b>172.673</b>	
*	<b>Các công trình đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch</b>					<b>3.887.429</b>	<b>778.150</b>	<b>7.620</b>	<b>172.673</b>	<b>62.379</b>	<b>62.379</b>	<b>172.673</b>	
	<i>Dự án điều chỉnh giảm vốn</i>	<b>8</b>											
1	Cấp nước sinh hoạt thôn 1, 2, 17 xã Dương Quỳnh, huyện Văn Bàn	UBND huyện Văn Bàn	huyện Văn Bàn	2021-2024	211 13/4/2021; 79 ngày 22/5/2024	4.462	4.462		4.500	38		4.462	
2	Cấp nước sinh hoạt thôn 8, 9, 13, 14, 19 xã Dương Quỳnh, huyện Văn Bàn	UBND huyện Văn Bàn	huyện Văn Bàn	2021-2024	210 13/4/2021; 78 ngày 22/5/2024	4.464	4.464		4.500	36		4.464	
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa	UBND thị xã Sa Pa	TX Sa Pa	2021-2023	41-04/12/2020	34.500	28.000		28.000	8.000		20.000	
4	Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa	UBND thị xã Sa Pa	TX Sa Pa	2021-2023	41-04/12/2020	38.300	35.000		35.000	25.000		10.000	

STT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt			Lũy kế NSTT đến năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	Phân bổ kỳ này	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tập trung						
5	Nâng cấp, mở mới tuyến đường từ Km116+200 QL70 đi bản Đầm Rụng, bản Trỡ, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên (*)	UBND huyện Bảo Yên	H. Bảo Yên	2021-2023	3085,25/8/2021	9.500	9.500		9.500	9.500		0	
6	Dự án Phát triển hạ tầng và đô thị bền vững tỉnh Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Ban QLDA ODA)	tỉnh Lào Cai	2022-2027	4948/UBND-TH, 23/10/2019; 4186/UBND-TH, 09/9/2020; 2156/BKHĐT-KTĐN, 16/4/2021; 807/TTg-QHQT, 10/6/2021	2.711.805	549.255		75.703	13.000		62.703	
7	Đường từ thôn Dê Chú Thàng, thị trấn Mường Khương đến đường tuần tra biên giới nối vào đường đi mốc 130 xã Nậm Cháy, huyện Mường Khương	UBND huyện Mường Khương	H.Mường Khương	2018-2021	4792, 30-10-2017	14.305	13.590	7.620	5.970	5.970		0	
8	Nâng cấp đường từ Làng thanh niên lập nghiệp đi thôn Cốc Phương, xã Bản Lầu nối vào đường Nậm Cháy - Bản Lầu, huyện Mường Khương	UBND huyện Mường Khương	H.Mường Khương	2021-2023	1593,13/5/2021	9.500	9.500		9.500	835		8.665	
	<b>Dự án điều chỉnh tăng vốn</b>	<b>7</b>										0	
1	Kè biên giới Sông Hồng khu vực kè mốc 97(2) xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	huyện Bát Xát	2019-2024	167/QĐ-UBND ngày 06/6/2019	44.000	4.000				4.000	4.000	

STT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt			Lũy kế NSTT đến năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	Phân bổ kỳ này	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tập trung						
2	Cấp điện thôn Phìn Ngan xã Trịnh trường, huyện Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	huyện Bát Xát	2021-2024	7760 ngày 07/12/2023	4.734	2.084				2.084	2.084	
3	Kè biên giới sông hồng thượng lưu Lục Cầu 2 (đoạn Quang Kim)	Sở Nông nghiệp PTNT Lào Cai	H. Bát Xát	2009-2018	54-28/9/2009	104.221	7.200				7.200	7.200	
4	Dự án Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 156 Ngòi phát - A mú sung, huyện Bát Xát	Sở Giao thông Vận tải tỉnh	H. Bát Xát	2010-2018	4318 ngày 5/10/2017	597.638	10.095				10.095	10.095	
5	Nâng cấp tuyến đường kết nối trung tâm xã Phúc Khánh đi xã Lương Sơn huyện Bảo Yên (đoạn từ trung tâm xã Phúc Khánh đi ngã 3 khe Thín)	UBND huyện Bảo Yên	H. Bảo Yên	2024-2026	439*7/3/2024	11.000	9.000				9.000	9.000	
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến tỉnh lộ 154 và 160 kết nối huyện Mường Khương và huyện Bắc Hà	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lào Cai	H Bắc Hà và Mường Khương	2021-2024	NQ số 25 ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai	214.000	52.000				15.000	15.000	
7	Nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai	Sở Lao động Thương binh - Xã hội	H. Bảo Thắng	2022-2025	NQ số 41 ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh; QĐ số 1918-04/6/2021	85.000	40.000				15.000	15.000	

**BIỂU 3. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TĂNG THU THUẾ, PHÍ, THU KHÁC, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/BCKTKT/Dự án			Lũy kế vốn đã bố trí hết 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Kế hoạch phân bổ kỳ này	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	KH sau điều chỉnh			
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh								
*	<b>TỔNG NGUỒN</b>	<b>857</b>						<b>23.529.174</b>	<b>16.487.503</b>	<b>3.624.901</b>	<b>12.930.000</b>	<b>294.100</b>	<b>294.100</b>	<b>12.930.000</b>	
	Trong đó lĩnh vực giáo dục đào tạo (từ nguồn tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo)										<b>1.800.000</b>			<b>1.800.000</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên</b>										<b>50.000</b>			<b>50.000</b>	
<b>II</b>	<b>Bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ</b>										<b>35.000</b>			<b>35.000</b>	
<b>III</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện</b>										<b>2.910.451</b>			<b>2.910.451</b>	
<b>IV</b>	<b>Các dự án xây dựng cơ bản</b>	<b>857</b>						<b>20.790.583</b>	<b>15.080.913</b>	<b>3.621.901</b>	<b>8.991.520</b>			<b>8.991.520</b>	
<b>V</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công đã giao</b>							<b>2.048.029</b>	<b>1.200.090</b>	<b>3.000</b>	<b>936.313</b>	<b>57.700</b>	<b>294.100</b>	<b>699.913</b>	
1	Công viên văn hóa Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2023-2025	02 ngày 15/01/2024	50.000	50.000				50.000			50.000	
2	Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường vùng đệm Kim Thành tại 02 phường Duyên Hải, Kim Tân xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai	UBND thành phố Lào Cai	Thành phố Lào Cai	2017-2020	3481 ngày 23/10/2019	72.118	58.613				58.613			58.613	
3	Cầu Phú Thịnh nối Quốc lộ 4E với khu đô thị Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Ban QLDA CTGT tỉnh	Thành phố Lào Cai	2022-2025	1845 ngày 22/8/2022	450.000	196.000				196.000		100.000	96.000	
5	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Tiểu khu đô thị số 6,7 thành phố Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2022-2024	44 ngày 08/12/2021	110.000	110.000				110.000		50.000	60.000	
6	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tân Lập, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2022-2025	44 ngày 08/12/2021	260.000	260.000				160.000		50.000	110.000	
7	Trung tâm hội nghị và văn hóa thị xã Sa Pa	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thị xã Sa Pa	2023-2026	41 ngày 07/12/2022	150.000	150.000				60.000		40.000	20.000	
8	Trường PTDTBT THCS Trung Chải	Ban QLDA thị xã Sa Pa	Thị xã Sa Pa	2022-2024	08 ngày 10/3/2023	48.325	27.000				27.000		24.500	2.500	
9	Trường TH và THCS Phan Sĩ Păng	Ban QLDA thị xã Sa Pa	Thị xã Sa Pa	2023-2025	08 ngày 10/3/2023	67.209	41.600				41.600		29.600	12.000	
10	Sửa chữa trụ sở Lũng Cái, Tả Van Chư, Tả Cù Tý, Hoàng Thu Phố, Thái Giàng Phố, Thị trấn Bắc Hà	Công an tỉnh	Huyện Si Ma Cai	2023-2025	178 ngày 10/5/2024	14.980	14.980				9.000	5.200		14.200	
11	Sửa chữa trụ sở Cốc Ly, Na Hối, Lũng Phình, Nậm Mòn, Cốc Lâu, Nậm Đét	Công an tỉnh	Huyện Si Ma Cai	2023-2025	178 ngày 10/5/2024	14.980	14.980				9.700	4.500		14.200	

Số TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/BCKTKT/Dự án			Lũy kế vốn đã bố trí hết 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Kế hoạch phân bổ kỳ này	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh						
12	Sửa chữa trụ sở Bản Qua, Quang Kim, Cốc Mỹ, Mường Hum, Bản Vược, A Mú Sung, Dền Thàng	Công an tỉnh	Huyện Bát Xát	2023-2025	178 ngày 10/5/2024	14.980	12.480		10.500	1.400		11.900	
13	Sửa chữa trụ sở Cam Cọn, Xuân Hòa, Tân Dương, TT Phố Ràng, Kim Sơn, Minh Tân, Vĩnh Yên	Công an tỉnh	Huyện Bảo Yên	2023-2025	178 ngày 10/5/2024	14.980	14.980		10.500	3.700		14.200	
14	Sửa chữa trụ sở TT Phố Lu, Phong Niên, Phú Nhuận, Gia Phú.	Công an tỉnh	Huyện Bảo Thắng	2023-2025	178 ngày 10/5/2024	12.000	12.000		6.000	5.400		11.400	
15	Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp phòng chức năng Văn phòng Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Thành phố Lào Cai	2023-2025	1475 ngày 14/6/2024	24.900	24.900		15.900	7.700		23.600	
16	Nhà Bia tưởng niệm, nhà Truyền thống Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Thành phố Lào Cai	2023-2025	830 ngày 16/4/2024	11.000	11.000		6.000	4.400		10.400	
17	Xây mới trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	Ban QLDA ĐTXD huyện Văn Bàn	Huyện Văn Bàn	2021-2022	457 ngày 12/3/2024	14.557	13.557		10.500	2.400		12.900	
18	Đường Tả Cù Tỷ, huyện Bắc Hà đi UBND xã Bản Ngò, huyện Sín Mần, tỉnh Hà Giang, hạng mục: Tuyến đường trung tâm xã Tả Cù Tỷ, huyện Bắc Hà đến xã Bản Ngò, huyện Sín Mần, tỉnh Hà Giang	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Hà	Huyện Bắc Hà	2020-2022		90.000	10.000	3.000	7.000			7.000	
19	Xây mới trụ sở UBND xã Vĩnh Yên huyện Bảo Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	Huyện Bảo Yên	2021-2023		13.000	13.000		13.000			13.000	
20	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	Huyện Bảo Yên	2023-2025		235.000	35.000		35.000			35.000	
21	Xây mới bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2021-2024	24 ngày 30/5/2024	380.000	130.000		100.000	23.000		123.000	
<b>VI</b>	<b>Bổ sung lần này</b>					<b>690.562</b>	<b>206.500</b>			<b>168.400</b>		<b>168.400</b>	
*	<b>Công trình đang thi công</b>					<b>400.000</b>	<b>30.000</b>						
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Bàn	Ban QLDA ĐTXD huyện Văn Bàn	Huyện Văn Bàn	2021-2024		200.000							
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Bát Xát	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Huyện Bát Xát	2021-2024		200.000	30.000						
*	<b>Công trình khởi công mới</b>					<b>290.562</b>	<b>176.500</b>			<b>168.400</b>		<b>168.400</b>	
1	Cải tạo nâng cấp, Công viên Hồ Chí Minh Phường Lào Cai (Giai đoạn 2).	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2024-2026	621 ngày 28/03/2024	40.000	40.000			38.000		38.000	

Số TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/BCKTKT/Dự án		Lũy kế vốn đã bố trí hết 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đã giao	Kế hoạch phân bổ kỳ này	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	KH sau điều chỉnh		
						Tổng số							Trong đó: NS tỉnh
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2024-2025	02 ngày 15/01/2024	35.000	35.000		33.200		33.200		
3	Xây dựng mới nhà khách, cải tạo nhà khách A, B và các công trình phụ trợ tại trụ sở tỉnh ủy, phường Nam Cường, TP Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Thành phố Lào Cai	2024-2026	02 ngày 15/01/2024	65.000	65.000		61.700		61.700		
4	Trường THCS&THPT huyện Bắc Hà, hạng mục Nhà lớp học	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Huyện Bắc Hà	2024-2026	732 ngày 09/4/2024	18.500	18.500		17.500		17.500		
5	Kinh phí GPMB công trình Xử lý ùn tắc gây mất an toàn giao thông tại các đoạn: Km108+650-Km108+940 và Km109+535-Km109+855, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	Sở GTVT	Tỉnh Lào Cai	2024-2025	2311 ngày 30/6/2023	14.264	3.000		3.000		3.000		
6	Kinh phí GPMB công trình Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình đoạn Km88+727 - Km91+500/QL.279, tỉnh Lào Cai	Sở GTVT	Tỉnh Lào Cai	2024-2025	4333 ngày 23/10/2023	67.000	7.000		7.000		7.000		
7	Kinh phí GPMB công trình Xử lý cung đường có nguy cơ mất ATGT đoạn Km179+600 ÷ Km183/QL.4D, tỉnh Lào Cai	Sở GTVT	Tỉnh Lào Cai	2024-2025	3946 ngày 10/10/2023	35.000	5.000		5.000		5.000		
8	Kinh phí GPMB công trình Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km174+900-Km175+450, QL.4D, tỉnh Lào Cai	Sở GTVT	Tỉnh Lào Cai	2024-2025	4603 ngày 10/10/2023	7.757	2.000		2.000		2.000		
9	Kinh phí GPMB công trình Xử lý sạt lở taluy âm tại Km197+200-Km197+600, Quốc lộ 4, tỉnh Lào Cai	Sở GTVT	Tỉnh Lào Cai	2024-2025	4374 ngày 24/10/2023	8.041	1.000		1.000		1.000		
<b>VII</b>	<b>Nguồn còn lại chưa phân bổ</b>								<b>6.716</b>	<b>68.000</b>		<b>74.716</b>	
	<b>Trong đó lĩnh vực giáo dục đào tạo (từ nguồn tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo)</b>								<b>49</b>			<b>49</b>	



**BIỂU 4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT NGÂN SÁCH TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/BCKTKT/Dự án			Lũy kế vốn đã bố trí hết 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Kế hoạch phân bổ kỳ này	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh						
	<b>TỔNG NGUỒN</b>					<b>222.330</b>	<b>212.150</b>	<b>59.000</b>	<b>170.000</b>	<b>6.500</b>	<b>6.500</b>	<b>170.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng cơ bản</b>					<b>204.450</b>	<b>195.350</b>	<b>59.000</b>	<b>136.350</b>			<b>136.350</b>	
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công đã giao</b>					<b>11.880</b>	<b>10.800</b>		<b>16.804</b>		<b>6.500</b>	<b>10.304</b>	
1	Trường MN số 2 Thượng Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	Huyện Bảo Yên	2023-2025	1130 ngày 15/5/2024	11.880	10.800		16.804		6.500	10.304	
<b>III</b>	<b>Bổ sung lần này</b>					<b>6.000</b>	<b>6.000</b>			<b>5.700</b>		<b>5.700</b>	
1	Xây mới trạm y tế xã Thượng Hà huyện Bảo Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	Huyện Bảo Yên	2023-2025	1130 ngày 15/5/2024	6.000	6.000			5.700		5.700	
<b>IV</b>	<b>Nguồn chưa phân bổ chi tiết</b>								<b>16.846</b>	<b>800</b>		<b>17.646</b>	

**BIỂU 5. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN THU ĐÓNG GÓP TỪ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỂ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KHẮC PHỤC MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/BCKTKT/Dự án			Lũy kế vốn đã bố trí hết 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đã giao	Kế hoạch phân bổ kỳ này	Điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ	KH sau điều chỉnh	
						Tổng số	Trong đó: NS tỉnh						
	<b>TỔNG NGUỒN</b>	<b>28</b>				<b>9.171.079</b>	<b>2.362.464</b>	<b>820.333</b>	<b>1.400.000</b>	<b>178.500</b>	<b>178.500</b>	<b>1.400.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng cơ bản</b>	<b>25</b>				<b>2.514.366</b>	<b>1.657.654</b>	<b>820.333</b>	<b>736.157</b>			<b>736.157</b>	
<b>II</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện</b>								<b>195.297</b>			<b>195.297</b>	
<b>III</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công đã giao</b>	<b>1</b>				<b>1.490.000</b>	<b>271.928</b>		<b>300.000</b>		<b>28.072</b>	<b>271.928</b>	
1	Cầu biên giới qua sông Hồng tại xã Bản Vược và hạ tầng kết nối		Huyện Bát Xát	2021-2025	1743 ngày 26/5/2021	1.490.000	271.928		300.000		28.072	271.928	
1.1	Dự án thành phần 1: Xây dựng cầu biên giới qua sông Hồng; nâng cấp tỉnh lộ 156 đoạn Kim Thành - Ngòi Phát đoạn từ nút giao với đường BV32 và BV28 đến giao với đường BV19	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh	Huyện Bát Xát	2021-2025	1415 ngày 22/6/2022	670.000	53.000			53.000		53.000	
1.2	Dự án thành phần 2: Nâng cấp tỉnh lộ 156 (Kim Thành - Ngòi Phát) đoạn từ cầu Quang Kim đến nút giao với đường BV32 và BV 28 và san Gạt mặt bằng hai bên đường chiều sâu 50m	Ban QLDA ODA và ĐTXD	Huyện Bát Xát	2021-2025	1416 ngày 22/6/2022; 4027 ngày 15/11/2021; 1743 ngày 26/5/2021	780.000	218.928			218.928		218.928	
<b>IV</b>	<b>Bổ sung lần này</b>	<b>2</b>				<b>5.166.713</b>	<b>432.882</b>			<b>178.500</b>		<b>178.500</b>	
*	<b>Công trình đang thi công</b>	<b>1</b>				<b>450.000</b>	<b>196.000</b>			<b>100.000</b>		<b>100.000</b>	
1	Cầu Phú Thịnh nối Quốc lộ 4E với khu đô thị Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh	Thành phố Lào Cai	2022-2025	16 ngày 15/7/2022	450.000	196.000			100.000		100.000	
*	<b>Công trình khởi công mới</b>	<b>1</b>				<b>4.716.713</b>	<b>236.882</b>			<b>78.500</b>		<b>78.500</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 153 qua xã Nghĩa Đô đến Quốc lộ 279 huyện Bảo Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	Huyện Bảo Yên	2024-2026	524 ngày 20/3/2024	30.000	30.000			28.500		28.500	
2	Đường Cao tốc Nội Bài-Lào Cai đoạn Km244+155-Km242+353 (Từ điểm cuối giai đoạn 1 đến cầu Kim Thành) tỉnh Lào Cai	Sở Giao thông vận tải	Tỉnh Lào Cai	2008-2021	2135 ngày 13/11/2020 1384 ngày 13/6/2012	4.686.713	206.882			50.000		50.000	
<b>V</b>	<b>Còn lại chưa phân bổ</b>								<b>168.546</b>		<b>150.428</b>	<b>18.118</b>	

**BIỂU 6: KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

**(CHIA THEO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung/Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư NSTW giai đoạn 2021-2025 đã giao tại NQ số 23/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Điều chỉnh (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>601.682</b>	<b>33.445</b>	<b>33.445</b>	<b>601.682</b>	
<b>I</b>	<b>Các cơ quan cấp tỉnh</b>	<b>64.570</b>	<b>33.445</b>	<b>20.000</b>	<b>51.125</b>	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	44.370	33.445		10.925	
2	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	20.200		20.000	40.200	Chi tiết theo Biểu số 7
<b>II</b>	<b>UBND cấp huyện</b>	<b>537.112</b>	<b>0</b>	<b>13.445</b>	<b>550.557</b>	
1	UBND Huyện Si Ma Cai	179.011		4.445	183.456	
2	UBND Huyện Mường Khương	358.101		9.000	367.101	

**BIEU 7. KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH LAO CAI GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC DỰ ÁN DO CẤP TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

**Chương trình: MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung /Tên dự án/ công trình	Quy mô đầu tư (mô tả quy mô kỹ thuật), số CT	Địa điểm Xây dựng	Dự kiến Năm KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư công trình, nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư
					Tổng số	Vốn NSTW chương trình 1719	NS tỉnh	Tổng số	Vốn NSTW chương trình 1719	NS tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)	(12)	(13)	(16)
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>26.500</b>	<b>20.000</b>	<b>6.500</b>	<b>26.500</b>	<b>20.000</b>	<b>6.500</b>	
<b>DA5</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>				<b>26.500</b>	<b>20.000</b>	<b>6.500</b>	<b>26.500</b>	<b>20.000</b>	<b>6.500</b>	
1	Trường THCS và THPT huyện Bắc Hà	Hạng mục: Xây mới 01 Nhà bán trú học sinh + bếp ăn quy mô cấp 3, cao 5 tầng; San nền + đường kết nối	Xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà	24-25	26.500	20.000	6.500	26.500	20.000	6.500	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lào Cai